

Bản án số: 73/2017/DS-ST

Ngày: 18/8/2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Phụ.
2. Ông Từ Xuân Tiếng.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn Nh, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh Th, sinh năm: 1973;

Bà Trần Thị Kim Th, sinh năm: 1977;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, tất cả các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Phan Văn Nh trình bày:

Từ khoảng năm 2012, ông có bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm cho vợ chồng ông Th, bà Th theo hình thức gói đầu. Mỗi lần giao thức ăn cho vợ chồng ông Th, bà Th đều có ghi sổ theo dõi, mỗi bên giữ một quyển. Hai bên thỏa thuận miệng khi nào ông Th, bà Th bán heo đọt nào thì trả tiền thức ăn cho ông đọt đó. Ngoài ra ông còn cho ông Th, bà Th mượn tiền để mua heo con giống.

Ngày 24/5/2017, hai bên tổng kết lại thì ông Th, bà Th còn nợ của ông số tiền là 240.345.000 đồng. Do số tiền nợ quá lớn nên ông đề nghị ông Th, bà Th phải mua thức ăn bằng tiền mặt thì ông sẽ đồng ý giảm tiền thức ăn theo giá tiền mặt là 10.000 đồng/bao nhưng ông Th, bà Th không đồng ý vì cho rằng không có tiền và tự ý đi mua thức ăn của đại lý khác.

Ngày 13/6/2017, ông Th, bà Th vẫn còn nợ ông số tiền là 240.345.000 đồng

và có giấy tay xác nhận nợ có chữ ký của ông Th. Sau đó ông Th, bà Th có trả cho ông số tiền là 10.000.000 đồng, còn nợ lại 230.345.000 đồng, đến nay không trả.

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thanh Th và bà Trần Thị Kim Th có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền nợ do mua bán thức ăn còn nợ tổng cộng là 230.345.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày ông Th, bà Th ký giấy nhận nợ (ngày 13/6/2017) đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, ông Nh có thay đổi về yêu cầu tính lãi, ông không có yêu cầu tính lãi.

Trong bản tự khai ngày 03/4/2017 và các lời khai khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Thanh Th và bà Trần Thị Kim Th trình bày:

Ông bà thừa nhận vợ chồng ông bà có mua thức ăn của ông Nh như ông Nh đã trình bày. Ông bà thừa nhận hiện tại vợ chồng ông bà còn nợ của ông Nh số tiền là 230.345.000 đồng. Giấy tay xác nhận nợ ngày 13/6/2017 là do ông Nh viết, ông Th ký tên. Vợ chồng ông bà thừa nhận số nợ này và có hứa trả dần hàng tháng. Ông bà cũng đồng ý trả số tiền nợ là 230.345.000 đồng cho ông Nh nhưng vì hoàn cảnh kinh tế hiện tại rất khó khăn nên ông bà xin được trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Nếu sau này có khả năng thì vợ chồng ông bà sẽ trả nhiều hơn. Ông bà xin không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Do có quen biết với nhau nên giữa ông Phan Văn Nh với ông Trần Thanh Th cùng vợ là bà Trần Thị Kim Th có thỏa thuận giao dịch với nhau về việc mua bán thức ăn gia súc, cụ thể như sau:

Vào khoảng năm 2012, ông Nhiều bán thức ăn cho ông Th và bà Kim Th, theo hình thức gỏi đầu. Mỗi lần giao thức ăn cho vợ chồng ông Th và bà Kim Th thì ông Nhiều có ghi sổ theo dõi số lượng bao và ngày giao thành hai quyển sổ, mỗi bên giữ một quyển sổ theo dõi. Hai bên có thỏa thuận miệng là sau mỗi đợt bán gia súc, ông Th và bà Kim Th trả tiền cho ông Nh và ông Nh sẽ giao hàng tiếp.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Hai bên mua bán thức ăn thời gian dài từ thời gian nói trên đến ngày 24/5/2017, hai bên tổng kết nợ ông Th và bà Kim Th còn nợ của ông Nh là 240.345.000 đồng. Ngày 13/6/2017, ông Th và bà Kim Th vẫn còn nợ ông Nh số tiền là 240.345.000 đồng và có giấy tay xác nhận nợ có chữ ký của ông Th. Sau đó ông Th, bà Kim Th có trả cho ông Nh số tiền là 10.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 230.345.000 đồng, đến nay không trả.

Xét thấy đây là hợp đồng mua bán thức ăn, căn cứ vào giấy xác nhận nợ tiền thức ăn của ông Th ký và ông Thắng, bà Kim Th cũng thừa nhận còn nợ của ông Nh số tiền là 240.345.000 đồng. Sau đó, ông Th và bà Kim Th có trả cho ông Nh số tiền là 10.000.000 đồng, còn lại 230.345.000 đồng, đến nay ông Th và bà Th không trả tiếp cho ông Nh.

Ông Nh cho rằng nhiều lần ông Nh đòi nợ nhưng ông Th, bà Kim Th không

thực hiện việc trả nợ như hợp đồng nên ông Th, bà Kim Th đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nh, cần buộc ông Th, bà Kim Th phải có trách nhiệm thanh toán số tiền thiếu mua thức ăn của ông Nh là 230.345.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông Th, bà Kim Th vẫn đồng ý còn nợ số tiền mua thức ăn của ông Nh là 230.345.000 đồng, nhưng ông Th, bà Kim Th xin trả dần là không phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, ông Nh không đồng ý nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của ông Th, bà Kim Th.

Về lãi suất: Ông Nh không yêu cầu tính lãi, phía bị đơn là ông Th, bà Kim Th cũng yêu cầu xin không trả lãi. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận và không xem xét tính lãi suất.

Từ những phân tích trên, buộ công Trần Thanh Th cùng vợ là bà Trần Thị Kim Th phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Văn Nh số tiền nợ gốc của việc mua bán thức ăn là 230.345.000 đồng.

Về án phí: Buộc buộ công Trần Thanh Th và bà Trần Thị Kim Th có trách nhiệm liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 11.517.250 đồng.

Do yêu cầu của ông Phan Văn Nh được chấp nhận nên ông Phan Văn Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nh số tiền tạm ứng án phí ông Nh đã nộp là 5.758.625 đồng theo biên lai thu số 0011764 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phan Văn Nh về việc yêu cầu ông Trần Thanh Th và bà Trần Thị Kim Th có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Văn Nh tổng cộng số tiền nợ mua bán thức ăn là 230.345.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

2. Buộc ông Trần Thanh Th và bà Trần Thị Kim Th có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn Nh số tiền nợ mua bán thức ăn là 230.345.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phan Văn Nh, nếu ông Trần Thanh Th và bà Trần Thị Kim Th không chịu trả số tiền như án tuyên thì hàng tháng ông Trần Thanh Th và bà Trần

Thị Kim Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Bác yêu cầu về việc xin trả dần của ông Trần Thanh Th và bà Trần Thị Kim Th.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Thanh Th và bà Trần Thị Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 11.517.250 đồng (Mười một triệu năm trăm mười bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Hoàn lại cho ông Phan Văn Nh số tiền tạm ứng án phí ông Nh đã nộp là 5.758.625 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0011764 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thế Trang Đền

